

Số: ~~2937~~ /UBND-TH

Bình Định, ngày 11 tháng 7 năm 2014

V/v xây dựng Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã
hội và dự toán NSNN
năm 2015

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt và tập trung chỉ đạo triển khai theo các nội dung sau:

I. VỀ YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015; MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014; đồng thời, căn cứ các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2011 – 2015 để tổ chức thực hiện, trong đó lưu ý một số vấn đề sau:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2015 phấn đấu đạt khoảng 9 - 9,5%

Việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015 phải dự phòng các phương án đối phó trong trường hợp nguồn lực phát triển bị hạn chế bởi quan hệ Việt Nam – Trung Quốc tác động lớn đến kinh tế và ngân sách nhà nước.

2. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, nhất là các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, kinh doanh dịch vụ; thu thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

- Mục tiêu huy động vào ngân sách nhà nước năm 2015 từ thuế và phí khoảng 7,5-8% tổng sản phẩm địa phương (GRDP). Dự toán thu nội địa (không kể

thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 14% so với ước thực hiện năm 2014 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thay đổi chính sách).

3. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015

Dự toán chi ngân sách nhà nước được xây dựng theo đúng các quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015. Đối với các chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cần chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2015 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: Năm 2015 là năm cuối của giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của địa phương (2011–2015). Vì vậy, chi đầu tư phát triển phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2011 – 2015; phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2014 – 2015 đã được phê duyệt. Bố trí nguồn vốn phù hợp, đúng theo quy định và đặt mục tiêu ưu tiên hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương đã đặt ra trong giai đoạn 2011–2015. Việc bố trí phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2015 phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015; vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án; các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 – 2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành, phát huy hiệu quả.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp được thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn. Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành một số nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hỗ trợ ngư dân phát triển đánh bắt và các dịch vụ trên biển, gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; các nhiệm vụ giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, y tế, giáo dục,...

- Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí khởi công mới các dự án thật sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách, phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày

31 tháng 10 năm 2014; chỉ được bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành và địa phương không được yêu cầu các doanh nghiệp ứng vốn thực hiện các dự án ngoài kế hoạch, chưa cân đối được vốn.

- Không bố trí vốn bổ sung có mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương cho các dự án khởi công mới chưa được thẩm định nguồn vốn, phê duyệt quyết định đầu tư không đúng theo văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phân tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư quy định tại các quyết định giao vốn đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Không bố trí vốn ngân sách Trung ương cho các dự án sử dụng vốn vay nguồn ngân sách địa phương chưa thẩm định vốn hoặc phê duyệt phần vốn ngân sách Trung ương cao hơn mức đã thẩm định.

b) Chi thường xuyên: Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin, môi trường theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; ưu tiên bố trí chi bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ ngư dân bám biển; tăng chi quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự xã hội trong tình hình mới; chi quản lý hành chính nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm. Dự toán chi thường xuyên được xây dựng trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi hiện hành.

Năm 2015 sẽ tiến hành Đại hội Đảng các cấp, căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng dự toán và cân đối kinh phí để thực hiện. Đồng thời, năm 2015 cũng là năm tròn, năm chẵn của nhiều sự kiện, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng dự toán tổ chức lễ kỷ niệm trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

Năm 2015, tiếp tục cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và 50% tăng thu ngân sách địa phương.

c) Về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng lồng ghép và tăng quyền chủ động đối với các địa phương trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và tính tự chịu trách nhiệm của cơ quan thực hiện chương trình đối với mục tiêu của chương trình.

Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình mục tiêu, các dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, bảo đảm sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 phải trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình. Nguồn vốn ngân sách nhà nước sẽ được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2014 và các năm trước nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015, các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ; các công trình, dự án khởi công mới bố trí vốn phải bảo đảm đáp ứng các thủ tục theo quy định và hoàn thành trong năm 2015; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chỉ hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chỉ tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Đối với vốn trái phiếu Chính phủ: Năm 2015 tiếp tục bố trí vốn trái phiếu Chính phủ để bổ sung một phần vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án giao thông, thủy lợi, y tế.

- Đối với các chương trình, dự án ODA: Chỉ hỗ trợ vốn đối ứng cho các dự án hạ tầng kinh tế – xã hội do các địa phương nghèo đang phải nhận bổ sung cân đối ngân sách từ tỉnh theo đúng tiêu chí, định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh; ưu tiên bố trí vốn trái phiếu Chính phủ đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA của nhóm 6 ngân hàng phát triển gồm: WB, ADB, JICA, KFW, AFD, KEXIMBANK, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, bảo đảm cam kết trong các hiệp định đã ký và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Tập trung bố trí vốn trái phiếu Chính phủ để hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các xã theo đúng mục tiêu của Chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt; trong đó, ưu tiên tập trung cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã nghèo thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, các huyện miền núi giáp các tỉnh Tây Nguyên.

- Đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế tập trung bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31 tháng 12 năm 2014, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 và các dự án quan trọng, trọng điểm.

- Các địa phương sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn khác của Nhà nước và huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đang triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

đ) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Thực hiện lập dự toán ngân sách năm 2015 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và

sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí sự nghiệp phù hợp với tiến độ giải ngân năm 2015. Bố trí dự toán chi ngân sách từ nguồn vốn ODA cho các dự án bảo đảm đủ theo tiến độ giải ngân quy định trong các văn kiện chương trình/dự án và hiệp định tài trợ đã ký kết. Ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng các công trình, dự án ODA cả hai nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ (nếu có).

e) Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

4. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp

Thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương hoặc số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương (nếu có) đã được giao ổn định giai đoạn 2011 – 2015 theo các Quyết định của UBND tỉnh.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Cục Thống kê tỉnh

Rà soát và công bố số liệu về năng lực sản xuất, kinh doanh của tỉnh, chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn rà soát, tính và ước kết quả thực hiện chỉ tiêu GRDP cả năm 2014. Dựa vào kết quả rà soát số liệu GRDP giai đoạn 2010 – 2013 do Tổng cục Thống kê công bố và số liệu ước tính của năm 2014, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xác định mục tiêu tăng trưởng GRDP cho phù hợp với năng lực và tình hình của tỉnh, phục vụ việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2015.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các sở, ban, ngành, các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2015 có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư năm 2015 theo ngành, lĩnh vực của các sở, ban, ngành; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2015 để các sở, ban, ngành và địa phương chủ động xây dựng và triển khai thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư phát triển của ngân sách và Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho các sở, ban, ngành và địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

e) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các sở, ban, ngành, địa phương theo đúng quy định trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của các thông tin báo cáo.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành, các cơ quan của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2015, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2015 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; phương án phân bổ ngân sách năm 2015 trình UBND tỉnh cho ý kiến để trình HĐND tỉnh quyết định.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

e) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các sở, ban, ngành, địa phương theo đúng quy định trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác của các thông tin báo cáo.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014,

xây dựng kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách nhà nước chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 cho từng sở, cơ quan, đơn vị và các địa phương liên quan, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh quyết định.

5. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ có liên quan, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của sở, ban, ngành, lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

b) Các sở, ban, ngành, cơ quan nhà nước theo chức năng của mình, trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (trước ngày 18 tháng 7 năm 2014), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban khác của địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của địa phương, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách của địa phương mình.

b) Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 có lồng ghép báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời, báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.

III. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Trước ngày 15 tháng 7 năm 2014, Cục Thống kê tỉnh công bố số liệu ước tính kết quả thực hiện năm 2014, nhất là số liệu về tổng sản phẩm địa phương (GRDP), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2015, các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc tỉnh, các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2014, khẩn trương triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 gửi báo cáo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước trước ngày 17 tháng 7 năm 2014 theo quy định.

3. Trong tháng 8 năm 2014, sau khi làm việc và tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 9 năm 2014.

4. Trong tháng 10 năm 2014, sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến mức kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ, số dự kiến chi ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ, số dự kiến chi ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 để UBND tỉnh cho ý kiến, hoàn chỉnh, chuẩn bị trình HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; dự kiến danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 11 năm 2014.

5. Trước ngày 10 tháng 12 năm 2014, UBND tỉnh quyết định và giao kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (đối với vốn đầu tư giao chi tiết dự toán đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương) cho các sở, ban, ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

6. Trước ngày 25 tháng 12 năm 2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ và chi ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 cho các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc tỉnh, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Trước ngày 30 tháng 12 năm 2014, các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc tỉnh, các địa phương quyết định xong phương án phân bổ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước cho cấp dưới trên cơ sở nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; bảo đảm dự toán ngân sách cấp xã được quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

8. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2014, các đơn vị dự toán quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, ban, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc tỉnh, cơ quan khác ở tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT Tỉnh ủy;
- TT, các Ban của HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Lộc